

KINH TẾ BRAZIL DƯỚI THỜI TỔNG THỐNG SILVA

Th.S. Nguyễn Tuấn Minh
Viện Nghiên cứu Châu Mỹ

Báo giới cho biết, trong xã hội Brazil trước khi ông Luiz Inácio Lula da Silva lên làm tổng thống, người lao động quen gọi những người có thế lực, có thể lẩn tránh được sự trừng phạt của pháp luật và kiếm được nhiều tiền là “họ”, còn đa số người nghèo, không bao giờ kiếm được gì là “chúng ta” - Ông Lula da Silva thuộc về nhóm “chúng ta”. Đây là “vỏ bọc” giúp ông tránh được tất cả những phê phán về đạo đức hoặc chính trị khi lên làm tổng thống Brazil. Trước khi làm tổng thống, ông Lula da Silva tham gia công đoàn ngành xây dựng và trở thành lãnh tụ công đoàn ngành này.

Năm 1986 ông Lula da Silva được bầu làm nghị sĩ với số phiếu bầu nhiều nhất toàn quốc, trở thành đại diện của “Đảng những người lao động” trong Quốc hội. Trong cuộc bầu cử Tổng thống Brazil tháng 10/2002, ông đã đắc cử và nhậm chức tổng thống thay ông Fernando Henrique Cardoso, hết nhiệm kỳ vào đầu năm 2003, nhưng vẫn thi hành chính sách ổn định hoá nền kinh tế theo cách của mình trên cơ sở những gợi ý của IMF trong thoả thuận cho Brazil vay một số tiền lớn chưa từng có hồi tháng 9/2002 với chính phủ tiền nhiệm.

Nhờ vậy, Chính phủ của ông Lula da Silva vẫn được IMF cấp tiếp những khoản tín dụng đã thoả thuận với chính phủ tiền nhiệm, giúp Chính

phủ mới của ông vượt qua được những khó khăn về tài chính để phát triển kinh tế. Từ đó dưới sự lãnh đạo của ông, với sự giúp sức của các mưu sĩ thân cận trong chính phủ, cùng sự đồng tình ủng hộ của Quốc hội, nền kinh tế Brazil dần dần thoát khỏi khó khăn, từng bước hồi sinh đi vào xu thế phát triển ổn định, rõ nét nhất từ sau 1 năm ông lên cầm quyền. Năm 2004, nền kinh tế đã phát triển gần như đồng đều ở khắp các vùng miền của đất nước, tạo ra được trên 1,5 triệu việc làm mới, góp phần giảm thất nghiệp xuống còn 11,5%. Đó là chưa kể đến một số thành tựu khác như:

- GDP tăng 5,2%, mức cao nhất trong 10 năm trước đó;

- Kim ngạch xuất khẩu tăng nhanh - vượt trên 100 tỷ USD, góp phần làm tài khoản vãng lai kết dư tích cực, tương đương 1,9% GDP;

- Nhập khẩu tăng trên 30% vì nhu cầu sản xuất và tiêu dùng trong nước cao, nhưng thặng dư thương mại vẫn cao, đưa Brazil thành nước có thặng dư thương mại lớn thứ 7 thế giới năm 2004;

- Trong 5 năm qua, nợ công (nợ nhà nước) giảm dần, còn tương đương 51% GDP (2004). So với kim ngạch xuất khẩu, số nợ này tương đương 145%, đây là mức thấp nhất trong lịch sử nợ công so với kim ngạch xuất khẩu của nước này; thặng dư thương mại cao so với kim ngạch nhập khẩu nói lên rằng, Brazil đang có nhiều khả năng

để tạo ra một lượng tiền mặt nhàn rỗi lớn và mỗi USD xuất khẩu tăng thêm sẽ giúp Brazil có nhiều ngoại tệ để trả nợ và trả lãi tiền vay nước ngoài. Đến tháng 12/2005 Brazil đã hoàn trả cho IMF số nợ là 15,5 tỷ USD trước thời hạn 2 tháng;

- Nếu tính nợ công bằng USD theo tỷ giá hối đoái hiện hành, thì số nợ này trong năm 2004 giảm còn 13% GDP so với 40% năm 2002.

Những số liệu trên nói lên rằng, sau khi lên cầm quyền, Chính phủ của ông Lula da Silva đã tổ chức, điều hành, quản lý tốt nền kinh tế, quản lý được mọi mặt hoạt động của xã hội vì rằng, không thể có một xã hội ổn định, một nền kinh tế phát triển tốt ở một quốc gia chính phủ không biết cách tổ chức, điều hành và quản lý xã hội, quản lý nền kinh tế, và ngược lại.

Có thể nói rằng, các chính sách xã hội tiến bộ, quan tâm đến người nghèo, người già, người tàn tật đã và đang được thực hiện dưới thời ông Lula da Silva. Những tiến bộ kinh tế nói trên là cơ sở vững chắc để ông đắc cử tổng thống nhiệm kỳ hai với thắng lợi giòn giã vào ngày 29/10/2006 vừa qua. 59% số cử tri đã bầu lại ông làm tổng thống nhiệm kỳ 4 năm tiếp theo. Báo giới cho biết, đây là tỷ lệ tín nhiệm tổng thống cao thứ hai trong lịch sử bầu tổng thống ở các nước phương Tây cho đến thời điểm này và còn cao hơn cả số phiếu tín nhiệm bầu ông làm tổng thống trong lần bầu cử vào tháng 10/2002.

Ngày 01/01/2007, ông Lula da Silva đã tái nhậm chức Tổng thống Brazil nhiệm kỳ hai (2007-2010). Báo giới cho rằng, 4 năm là thời gian quá ngắn để Chính phủ ông Silva giải quyết những vấn đề cần phải làm nhằm đưa đất nước lớn thứ 5 thế giới về diện tích (8,5 triệu km²) và về dân số (189,3 triệu người - năm 2007) này

vượt qua muôn vàn khó khăn đi về phía trước trong thời kỳ các nền kinh tế đang phát triển, thị trường tài chính thế giới đang lâm vào suy thoái, giá cả nhiên liệu, vật tư hàng hoá và lương thực thực phẩm đang có chiều hướng gia tăng trên thế giới.

Hơn nữa, nền kinh tế Brazil lại được coi là nền kinh tế lớn nhất khu vực Nam bán cầu, đầu tàu của khu vực. Do vậy các nước khu vực Mỹ Latinh đang theo dõi từng bước đi của Chính phủ ông Silva ở nhiệm kỳ tổng thống thứ hai trong quá trình khai thác các cơ hội thuận lợi và đối phó với những thử thách trong thời kỳ kinh tế thế giới đang có nguy cơ bị suy giảm, rõ nét nhất là thị trường chứng khoán thế giới đang lâm vào khủng hoảng. Brazil hiện được coi là tấm gương để các nước Mỹ Latinh, nhất là các chính phủ cánh tả ở khu vực này, noi theo nhằm làm cho nền kinh tế của họ thoát khỏi khó khăn, đất nước họ có nền dân chủ ngày càng được phát triển và xã hội hoá, tạo được nhiều công ăn việc làm mới, giảm thất nghiệp, thu hẹp chênh lệch thu nhập, khoảng cách giàu nghèo.

Có thể nói, theo báo giới, trong nhiệm kỳ tổng thống lần thứ hai này, ông Silva vẫn được Quốc hội và đa số người dân Brazil ủng hộ. Nhờ vậy, bước vào năm đầu nhiệm kỳ tổng thống lần thứ hai của ông Silva, mặc dù nhiều nền kinh tế phát triển có dấu hiệu suy thoái, nhưng kinh tế Brazil năm 2007 vẫn tăng trưởng ổn định - tăng 5,4%; GDP/người đạt 6,9 ngàn USD so với 5,7 ngàn USD năm 2006; thiếu hụt ngân sách giảm còn 2,2% GDP so với 3,1% GDP năm 2006.

Thời gian qua kinh tế Brazil tăng trưởng ổn định, góp phần làm cho dự trữ ngoại tệ trong năm 2007 tăng trên hai lần, biến Brazil từ nước con nợ cách đây 6 năm về trước, nay trở thành nước

chủ nợ trên thị trường tài chính thế giới, cho phép hãng Standard & Poor's lần đầu tiên xếp Brazil vào hàng ngũ những nước có tín nhiệm trên thị trường tín dụng quốc tế. Nhờ vậy mà vốn đầu tư nước ngoài vào Brazil năm 2007 tăng - đạt gần 35 tỷ USD. Kết dư ngoại thương, trước hết với Trung Quốc, Ấn Độ và các nước khác trong năm 2007 là tích cực, làm cho đồng Real Brazil trở thành một trong những đồng tiền mạnh của khu vực Mỹ Latinh, được xếp vào hàng ngũ những đồng tiền có nhiều khả năng thanh khoản trên các thị trường thế giới. Năm qua kim ngạch xuất khẩu của Brazil sang Ấn Độ, Trung Quốc tăng trên 20%, còn sang Mỹ - chỉ tăng 1,2%, nghĩa là nền kinh tế Brazil ít phụ thuộc vào nền kinh tế Mỹ.

Kinh tế Brazil tăng trưởng ổn định trong thời gian qua phải nói đến có sự đóng góp của 1,2 ngàn công ty con của Đức đang hoạt động ở Brazil, hàng năm làm ra khoảng 5% GDP của Brazil. Tờ báo FAZ của Đức cho biết, hiện nay Brazil là thị trường tiêu thụ ô tô lớn thứ 3 của hãng Volkswagen (của Đức) sau Đức và Trung Quốc. Còn các chuyên gia tập đoàn Siemens cho biết, hiện nay Brazil là một trong những thị trường lớn, tiêu thụ nhiều nhất thế giới các mặt hàng điện thoại di động, máy vi tính và sôcôla.

Mức tiêu dùng của dân Brazil tăng mạnh như trên, một mặt là do thu nhập của nhân dân ngày càng được cải thiện. Ví dụ, nếu GDP/người năm 2005 là 4,7 ngàn USD, năm 2006 là 5,7 ngàn USD, thì năm 2007 là 6,9 ngàn USD; mặt khác, là do ngân hàng đổi mới cách cho vay phục vụ sản xuất và tiêu dùng, nhờ vậy phần tiền ngân hàng cho vay trong nền kinh tế hiện nay tăng lên - tương đương 35% GDP, góp phần làm cho tiêu dùng trong nước tăng, hàng hoá làm ra có người

mua, thu hút được vốn đầu tư nước ngoài vào Brazil cao hơn ở thập niên 90 vừa qua. Báo chí Đức còn cho biết vốn đầu tư của Đức vào Brazil nhiều hơn vào Trung Quốc.

Báo giới cho rằng, góp phần tạo ra nhiều việc làm, ổn định xã hội, phát triển kinh tế, hàng năm nhà nước có được trên 4 tỷ USD để thực hiện chương trình xã hội, trợ cấp cho gần 60 triệu người nghèo thuộc 11,5 triệu gia đình phải kể đến công lao của các tập đoàn kinh tế Brazil. Hiện nay phần lớn các tập đoàn sản xuất Brazil đã trở thành các công ty xuyên quốc gia, những nhà sản xuất khổng lồ, cung cấp hàng hoá, vật tư nguyên liệu cho thế giới. Đó là tập đoàn dầu mỏ Petrobras, tập đoàn khai mỏ - Vale do Rio Doce, tập đoàn chế tạo máy bay Embraer. Tập đoàn này được xếp vào hàng ngũ những hãng sản xuất máy bay tầm trung lớn nhất thế giới, chỉ thua hãng Airbus của EU và hãng Boeing của Mỹ.

Một số tập đoàn nổi tiếng thế giới khác của Brazil là hãng sản xuất thép Gerdan, tập đoàn lương thực thực phẩm Sadia, tập đoàn sản xuất các mặt hàng điện tử Weg,... Về lĩnh vực tài chính, hiện nay Brazil có hai ngân hàng - Bradesco và Itau được xếp vào hàng các ngân hàng lớn và thu nhiều lợi nhuận nhất thế giới.

Thông tin gần đây cho biết, Brazil đã tìm thấy một số mỏ dầu mới ở vùng Atlantic thuộc hải phận nước mình, góp phần làm trữ lượng dầu mỏ Brazil tăng khoảng 3 lần, đưa Brazil vào hàng ngũ 10 nước có trữ lượng dầu mỏ lớn nhất thế giới. Nếu khai thác các mỏ dầu mới này, Brazil chẳng những cung cấp đủ nhu cầu tiêu dùng dầu trong nước, mà còn dư thừa để xuất khẩu.

Còn về tiềm năng sản xuất cồn sinh học thay thế xăng dầu, giảm nguy cơ gây ô nhiễm môi trường, thì hiện nay đang được tranh luận sôi nổi trên các hội thảo bàn về khả năng sản xuất

nhiên liệu sinh học, thân thiện với môi trường ở Brazil và trên thế giới. Nếu cách đây 2 năm về trước nhiên liệu sinh học được coi là nhiên liệu sạch, thân thiện với môi trường, thay thế xăng dầu gây ô nhiễm bầu khí quyển, thì hiện nay, nhiên liệu sinh học làm ra từ mía đường, ngô và các loại dầu thực vật bị coi là nguyên nhân làm tăng giá cả lương thực thực phẩm của toàn cầu, gây nguy cơ triệt phá các rừng nhiệt đới để lấy đất trồng cây lấy dầu thực vật, sản xuất cồn sinh học. Như vậy các rừng phòng hộ, giữ nước đầu nguồn có thể bị triệt phá, gây lũ lụt, làm hại mùa màng ở cuối nguồn - rõ ràng là lợi bất cập hại.

Trong thoả thuận hợp tác sản xuất cồn sinh học giữa Đức và Brazil vừa qua, ông Silva cho biết Brazil có đủ đất để trồng các loại cây dùng làm nguyên liệu sản xuất cồn sinh học, mà vẫn có đất để trồng cây gây rừng, bảo vệ môi trường.

Báo giới cho rằng, trong thời gian lên cầm quyền, ông Silva đã gây dựng cho nền kinh tế nước mình nhiều tiềm năng to lớn, đưa Brazil từ một nước con nợ trở thành nước chủ nợ, có vị trí tin cậy trên thị trường tín dụng thế giới. Nhưng hiện nay Chính phủ của ông đang phải đối mặt với không ít khó khăn thử thách để đưa nền kinh

tế khổng lồ của Nam bán cầu này vững bước tiến về phía trước.

Với quyết tâm và nghị lực phi thường như ông thể hiện trong thông điệp gửi nhân dân Brazil sau ngày tái đắc cử tổng thống (*Xem T/c CMNN, số 4/2007, tr. 64, cột 2*), người ta hy vọng rằng chính phủ của ông Silva nhất định sẽ vượt qua được khủng hoảng thị trường chứng khoán toàn cầu và sẽ không để nền kinh tế của mình bị ảnh hưởng nhiều từ sự suy thoái ở các nền kinh tế phát triển mà vẫn tiếp tục đi lên.

Tuy nhiên, báo giới cho rằng, trong cuộc khủng hoảng thị trường chứng khoán và suy thoái kinh tế ở các nước phát triển hiện nay, nền kinh tế nào hội nhập toàn cầu càng sâu rộng thì chịu ảnh hưởng tiêu cực càng nhiều. Nền kinh tế Brazil cũng không thoát khỏi biến cố này, nhưng không phụ thuộc nhiều vào nền kinh tế Mỹ, cho nên kinh tế Brazil năm 2008 và 2009 vẫn có thể tăng trưởng, nhưng ở mức thấp hơn các năm trước.

Sau đây là các số liệu phản ánh tình hình phát triển kinh tế - xã hội Brazil dưới thời ông Silva cầm quyền vừa qua (các số liệu năm 2004-2007 là thực tế; 2008-2009 là dự đoán; % mức tăng giảm so với năm trước) ■

Chỉ tiêu \ Năm	2004	2005	2006	2007	2008	2009
GDP (theo IMF)	5,7	-	-	5,4	4,8	3,7
Theo OECD	-	-	-	5,4	4,8	4,5
Thiếu hụt ngân sách (% GDP)						
- Theo IMF	1,2	3,2	3,1	2,2	1,7	-
- Theo OECD	-	-	-	2,3	1,9	1,5
Kết dư TK vãng lai (% GDP)						
- Theo IMF	1,8	-	-	0,3	-0,7	-0,9
- Theo OECD	-	-	-	0,1	-0,1	-1,4
Lạm phát (% tăng giảm)						
- Theo IMF				3,6	4,8	4,3
- Theo OECD	-	-	-	4,5	4,9	4,5
Thất nghiệp (theo IMF)	11,5	10,6	8,4	9,4	9,2	-
GDP/người (ngàn USD - theo IMF)	-	4,8	5,7	6,9	8,5	8,9

Nguồn: *Biki: các số 54, 79 và 82/2008.*